

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG TCK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG TCK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TCK TELECOMMUNICATION ELECTRONICS TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108914231

**3. Ngày thành lập:** 24/09/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 45 Hàng Bè, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903708668

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4741     |
| 2.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4742     |
| 3.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và các bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4759     |
| 4.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9511     |
| 5.  | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2731     |
| 6.  | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2732     |
| 7.  | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2733     |
| 8.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2740     |
| 9.  | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2750     |
| 10. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2790     |
| 11. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3312     |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3313     |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3314     |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4321     |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4322     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                          | 4659        |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                                                                                                      | 4649(Chính) |
| 18. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                        | 4651        |
| 19. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                         | 4652        |
| 20. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                 | 9512        |
| 21. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                               | 9521        |
| 22. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                        | 9522        |
| 23. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                 | 2610        |
| 24. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                  | 2620        |
| 25. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                             | 2630        |
| 26. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                         | 2640        |
| 27. | Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp                                                                                                                                                                                     | 2660        |
| 28. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                             | 2710        |
| 29. | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                                                                                                                                                                     | 2720        |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ VĂN THUYỀN  | Số 45 Hàng Bè, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | 2.500.000.000         | 50,000    | 013113373                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN XUÂN DŨNG | Số 84 K3, Thị Trấn Liễu Đề, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                | 2.500.000.000         | 50,000    | 162383205                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ VĂN THUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/06/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013113373

Ngày cấp: 10/11/2008

Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45 Hàng Bè, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 45 Hàng Bè, Phường Hàng Bạc, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội